TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Văn Nhớ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Trọng Ân;

1// Mai Thành Trung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 4/ Nguyễn Thị Kim Phượng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa:*** 3// Trần Phi Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/10/1981 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: K4, P5, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Nhân viên nấu ăn, Phòng HC, Bộ Chỉ huy quân sự (Bộ CHQS) tỉnh BL; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Võ Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/9/2020, bị tam giam từ ngày 24/9/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam H85 – Quân khu 9; có mặt.

- *Bị hại:* Ban Chỉ huy quân sự (Ban CHQS) huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; có 1// Hồ Minh C, chức vụ: Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng là đại diện, được Chỉ huy trưởng ủy quyền theo giấy ủy quyền số 852/GUQ-BCH ngày 29/9/2020; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đoàn Văn Th; sinh ngày 10/7/1979; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp 2, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

2. Võ Thị Ng; sinh ngày 06/8/1985; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: số 09,

K3, P2, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

3. Nguyễn Hữu P; sinh ngày 02/11/1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: K2, P3, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Đoàn Thị D; có mặt.

2. Đào Quốc Đ; vắng mặt.

3. Huỳnh Trí T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2016 đến tháng 8/2020, Đoàn Văn Đ được phân công làm Nhân viên tài chính Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Khi nhận nhiệm vụ, Đ nhận bàn giao 01 chìa khóa két sắt và có đi làm thêm 01 chìa khóa két sắt dự phòng. Ngày 21/8/2020, bị cáo bàn giao công tác tài chính cho anh Đoàn Văn Th và chỉ bàn giao 01 chìa khóa két sắt. Đồng thời, do có ý định vào phòng Nhân viên tài chính trộm tài sản nếu có cơ hội nên khi bàn giao công tác tài chính, bị cáo đã lén lấy 01 chìa khóa cửa phòng Nhân viên tài chính do anh Đoàn Văn Th nhờ người mua để trên bàn. Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2020, bị cáo lấy 02 chìa khóa trên mang theo người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 94K1-234.39 từ Khu căn cứ HC Bộ CHQS tỉnh BL đến Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu với mục đích trộm tiền. Khoảng 24 giờ cùng ngày, Đ đến hàng rào phía sau Ban CHQS huyện PL dùng tay mở dây buộc rào, dắt xe vào bên trong, đi bộ lên phòng Nhân viên tài chính, dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở cửa phòng, mở điện thoại di động làm nguồn sáng đi đến chỗ để két sắt và dùng chìa khóa mở cửa két sắt lấy toàn bộ số tiền để vào túi áo khoác và túi quần, khóa két sắt lại, đi ra khỏi phòng và khóa cửa phòng lại. Sau đó, Đ đi xuống chỗ để xe, để tiền vào cốp xe, dắt xe ra ngoài, buộc hàng rào lại và điều khiển xe về đơn vị. Trên đường về, Đ vứt 02 chìa khóa dùng mở cửa phòng và két sắt. Khi về tới đơn vị, Đ lấy toàn bộ số tiền cho vào 01 túi nylon mang đi chôn phía sau cách đơn vị khoảng 100 mét. Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2020, Đ đào túi nylon đựng tiền lên và chia tiền thành 03 phần và để vào 03 túi nylon. Sau đó, Đ mang 01 túi gửi cho em gái là Đoàn Thị D; 01 túi chôn lại vị trí cũ và 01 túi chôn cách vị trí cũ khoảng 40 mét. Đến 17 giờ ngày 21/9/2020, Đ khai nhận tội và chỉ nơi cất giấu tiền. Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu được là 468.180.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn Đ khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2020, bị cáo có sử dụng xe mô tô BKS 94K1-234.39 đi đến Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và đột nhập vào phòng Nhân viên tài chính, dùng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn mở cửa phòng, mở cửa két sắt lấy tổng số tiền 468.180.000 đồng. Bị cáo chưa sử dụng khoản tiền nào trong tổng số tiền trộm được. Đối với chiếc áo khoác và quần tây, đây là đồ bị cáo mặc hàng ngày và trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo không có ý định sử

dụng đồ này làm công cụ chứa tiền. Tôi yêu cầu trả lại cho tôi chiếc áo khoác và quần tây đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Trong quá trình công tác, bị cáo có mua số đề 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng nhưng không lần nào trúng.

Người đại diện của bị hại, ông Hồ Minh C khai: Thiệt hại của Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu do hành vi trộm cắp của Đoàn Văn Đ gây ra là 468.180.000 đồng. Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã thu được và trao trả lại cho đơn vị đầy đủ số tiền 468.180.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Huỳnh Trí T và Đào Quốc Đ vắng mặt nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Khoảng 22 giờ ngày 19/9/2020, chúng tôi nhìn thấy bị cáo đi ra khỏi đơn vị. Lúc đó T có hỏi bị cáo đi đâu thì bị cáo trả lời là đi qua Nông trường huyện đội PL uống trà. Sau đó, chúng tôi đi ngủ nên không biết bị cáo về đơn vị lúc nào. (BL: 68-69)

Người làm chứng Đoàn Thị D khai: Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2020, anh Đoàn Văn Đ có điều khiển xe mô tô đến nhà tôi và đưa cho tôi một túi nylon có chứa tiền. Anh Đ nhờ tôi giữ giúp và không nói số tiền do đâu mà có. Tôi đem tiền để vào tủ và tôi cũng không biết tổng số tiền là bao nhiêu. Đến ngày 21/9/2020, Cơ quan điều tra mời tôi làm việc và thu toàn bộ số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Văn Th khai: Ngày 21/8/2020, tôi nhận bàn giao công tác tài chính và 01 chìa khóa két sắt từ anh Đoàn Văn Đ. Tôi nhờ người mua ổ khóa cửa phòng để trong túi nylon và không biết bao nhiêu chìa khóa. Tôi lấy 01 chìa khóa để sử dụng thường xuyên, các chìa khóa còn lại tôi để vào cặp cá nhân. Ngày 18/9/2020, tôi có để trong két sắt tổng số tiền 468.180.000 đồng, trong đó: có 449.000.000 đồng số tiền cấp cho dân quân quý 3/2020, số tiền còn lại là tiền hoạt động của cơ quan. Đến sáng ngày 21/9/2020, tôi vào đơn vị làm việc thì phát hiện toàn bộ số tiền bị mất. Trước khi tôi mở cửa phòng làm việc và mở két sắt thì tôi thấy cửa phòng làm việc và két sắt vẫn đóng kín và khóa bình thường, không có dấu hiệu cạy phá. Tôi kiểm tra thì phát hiện chìa khóa cửa phòng để trong cặp cá nhân đã mất. Tại phiên tòa hôm nay, tôi không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Ng khai tại phiên tòa: Năm 2017, vợ chồng tôi có mua của Nguyễn Hữu P chiếc xe mô tô Air Blade, BKS 94K1-234.39 với số tiền 30.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại và buôn bán phục vụ cuộc sống gia đình nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2020, chồng tôi là Đoàn Văn Đ điều khiển xe này đến cơ quan. Tôi có hỏi anh Đ đi đâu thì anh Đ nói là đi cơ quan trực. Tôi yêu cầu không nhận lại xe mà nhận tiền tương ứng ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 94K1 – 234.39.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu P có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Trước đây, tôi là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Honda

Air Blade có BKS 94K1-234.39. Đến năm 2017, tôi đã bán chiếc xe này cho vợ chồng chị Võ Thị Ng và anh Đoàn Văn Đ. Lúc mua bán xe, tôi chỉ nhận tiền và giao xe cùng với giấy tờ xe còn việc làm thủ tục sang tên do vợ chồng chị Ng và anh Đ tự làm.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 21/9/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9 lập ghi nhận: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp tài sản là phòng làm việc của Nhân viên tài chính, Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, được xây dựng kiên cố bằng bê tông, cốt thép. Qua khám nghiệm xác định: cửa chính đang được khóa bằng một ổ khóa dạng chìa bằng kim loại, không có dấu hiệu bị cạy phá; phía ngoài và ổ khóa két sắt còn nguyên vẹn, không ghi nhận dấu vết gì. Mở rộng hiện trường về hướng Tây, phát hiện đoạn hàng rào bằng lưới B40 bị tháo gỡ, cây cỏ bị giẫm đạp, có dấu hiệu của sự đột nhập từ ngoài vào. (BL: 53-56)

Bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu kết luận: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda, số loại AIR BLADE, màu sơn: vàng – đen, số khung: RLHJF18078Y762977, số máy: JF18E5369958, BKS: 94K1 – 234.39, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 23/11/2020 có giá trị thành tiền còn lại là 16.476.000 đồng. (BL: 157)

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSQSKV91 ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố bị cáo Đoàn Văn Đ về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình sự: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Chị Đoàn Thị D có hành vi giữ giúp số tiền bị cáo gửi nhưng không biết số tiền đó do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị D.

Đối với hành vi 02 lần mua số đề của bị cáo với tổng số tiền 400.000 đồng, xét thấy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9 đã trả lại cho Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu số tiền 468.180.000 đồng; 01 ổ khóa bằng kim loại, thân

màu vàng, chốt khóa màu bạc, trên thân có dòng chữ "YETI (ITALY T.M)"; 04 chìa khóa bằng kim loại, 03 chìa màu trắng, 01 chìa màu vàng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX: tịch thu và sung ngân sách Nhà nước ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 94K1 – 234.39, màu vàng - đen; tịch thu và tiêu hủy 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu GIGI V21 vỏ ngoài bằng nhựa màu đen – viền đỏ.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX: trả lại cho bị cáo 01 áo khoác màu nâu xám, chất liệu vải kaki, bên trong có in chữ J.B.J.D và 01 quần tây vải màu nâu đã bạc màu, bên trong có in chữ ANH DUC.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xin HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ông Hồ Minh C, chị Võ Thị Ng và anh Đoàn Văn Th không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai trái, thể hiện sự ăn năn hối cải và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9 và Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Theo đó, vào khoảng 22 giờ 00 ngày 19/9/2020, Đoàn Văn Đ đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 94K1 – 234.39 đến Ban CHQS huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, vào phòng Nhân viên tài chính chiếm đoạt số tiền là 468.180.000 đồng. Bị cáo Đoàn Văn Đ là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng đêm tối lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 468.180.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự

Khu vực 91 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình công tác, bị cáo đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, Ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện của bị hại còn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ điểm c mục 5 Nghị quyết số: 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, HĐXX xét thấy, việc bị cáo khai báo cho cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện và giải quyết sớm vụ án đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với Đoàn Thị D là người được bị cáo gửi giữ giúp số tiền 379.500.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định được D không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với D. Đối với hành vi 02 lần mua số đề của bị cáo với tổng số tiền 400.000 đồng, xét thấy chưa đủ cơ sở và định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cho nên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 468.180.000 đồng; 01 ổ khóa bằng kim loại, thân màu vàng, chốt khóa màu bạc, trên thân có dòng chữ "YETI (ITALY T.M)" và 04 chìa khóa bằng kim loại, 03 chìa màu trắng, 01 chìa màu vàng, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9 đã trả lại cho chủ sở hữu (theo các Biên bản về

việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/10/2020 và ngày 27/10/2020) đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

Đối với một áo khoác màu nâu xám, chất liệu vải kaki, bên trong có in chữ J.B.J.D và 01 quần tây vải màu nâu đã bạc màu, bên trong có in chữ ANH DUC đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy, đây là chiếc áo khoác và quần tây bị cáo mặc hàng ngày; bị cáo cũng không có ý định sử dụng áo khoác và quần tây làm công cụ chứa tiền đã trộm cắp. Do đó, chiếc áo khoác và quần tây không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím hiệu GIGI V21, vỏ ngoài bằng nhựa màu đen – viền đỏ đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội được thuận lợi hơn nhưng không có giá trị, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 94K1 – 234.39, màu vàng - đen đã qua sử dụng do anh Nguyễn Hữu P đứng tên chủ sở hữu, xét thấy, năm 2017, anh P đã ký hợp đồng bán xe này cho vợ chồng bị cáo nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Căn cứ Điều 223 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bị cáo và vợ của bị cáo là chị Võ Thị Ng có quyền sở hữu chung đối với chiếc xe này. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nhưng chị Ng không biết sự việc phạm tội của bị cáo; đồng thời, tại phiên tòa, chị Ng yêu cầu không nhận lại xe mà nhận tiền, do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe này để sung ngân sách Nhà nước và trả lại cho chị Võ Thị Ng ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe, tương ứng với số tiền 8.238.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Đ 01 (một) áo khoác và 01 (một) quần tây theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/9/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI V21 theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 23/10/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 94K1 – 234.39 theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 21/9/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 6 – Quân khu 9 và trả lại cho chị Võ Thị Ng ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe nêu trên.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2021) đối với bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Văn Th, Võ Thị Ng và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hữu P, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- Cơ quan ĐTHSKV6 – QK9;
- CQTHAHS QK9;
- Trại giam H85-QK9;
- Phòng THAQK9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu HS, THA.

2// Nguyễn Văn Nhớ